

THU THẬP CHỨNG CỨ LÀ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ TRONG CÁC VỤ ÁN LỪA ĐẢO CHIẾM ĐOẠT TÀI SẢN CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT KINH TẾ

NGUYỄN VĂN NGHĨA*

Trên cơ sở quy định của pháp luật tố tụng hình sự về thu thập dữ liệu điện tử và tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong Bộ luật Hình sự (BLHS), bài viết tập trung phân tích một số vấn đề về thu thập dữ liệu điện tử trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát kinh tế. Từ đó, tác giả đưa ra một số đánh giá về hạn chế, bất cập về hoạt động thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát kinh tế và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Thu thập dữ liệu điện tử, vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lực lượng Cảnh sát kinh tế.

Ngày nhận bài: 07/7/2022; Biên tập xong: 15/7/2022; Duyệt đăng: 16/7/2022

According to the provisions of the criminal procedure law on electronic data collection and the crime of fraud to appropriate property regulated in the Penal Code, the article analyzes some matters on electronic data collection in that criminal case under the function of the Economic Police force. Thereby, the author assesses on limitations and inadequacies of electronic data collection in the crime of fraud to appropriate property of the Economic police force and proposes suggestions.

Keywords: Electronic data collection, the crime of fraud to appropriate property, the Economic police force.

1. Quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về việc thu thập dữ liệu điện tử

Thu thập chứng cứ trong vụ án hình sự là quá trình phát hiện, ghi nhận, thu giữ và bảo quản chứng cứ do những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiến hành bằng các phương pháp, biện pháp và phương tiện phù hợp với pháp luật, không trái với pháp luật. Đây là giai đoạn đầu tiên của quá trình chứng minh, việc giải quyết vụ án có chính xác hay không phụ thuộc rất nhiều vào quá trình thu thập chứng cứ. Việc thu thập, xử lý, bảo quản chứng cứ là dữ liệu điện tử phải được tiến hành theo quy định chung về việc thu thập, bảo quản chứng cứ quy định tại Điều 88, 89, 90 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015.

Điều 99 BLTTHS năm 2015 đã đưa ra khái niệm về dữ liệu điện tử và giá trị chứng cứ của dữ liệu điện tử. Như vậy, BLTTHS năm 2015 đã coi dữ liệu điện tử là một loại nguồn chứng cứ và được sử dụng để giải quyết các vấn đề cần chứng minh trong các vụ án hình sự. Tương tự như các chứng cứ khác, dữ liệu điện tử cũng có các thuộc tính cơ bản của chứng cứ là: Tính hợp pháp, tính khách quan và tính liên quan.

Bên cạnh đó, khoản 1 Điều 107 năm

BLTTHS 2015 quy định: “Phương tiện điện tử phải được thu giữ kịp thời, đầy đủ, mô tả đúng thực trạng và niêm phong ngay sau khi thu giữ. Việc niêm phong, mở niêm phong được tiến hành theo quy định của pháp luật...”. Điều luật này đã quy định về thủ tục thu thập, niêm phong, bảo quản như đối với phương tiện điện tử, dữ liệu điện tử; về việc chặn thu, sao lưu dữ liệu, về hoạt động giám định, phục hồi, tìm kiếm dữ liệu điện tử, về kết quả phục hồi, tìm kiếm, giám định phải được chuyển sang dạng có thể đọc được, nghe được hoặc nhìn được, về việc lập biên bản và đưa vào hồ sơ vụ án bảo toàn nguyên vẹn dữ liệu điện tử và thủ tục xuất trình chứng cứ là dữ liệu điện tử phải kèm theo phương tiện lưu trữ dữ liệu hoặc bản sao dữ liệu điện tử.

Tuy nhiên, do đặc thù của dữ liệu điện tử luôn tồn tại dưới dạng số hóa, chính vì vậy, muốn nó trở thành chứng cứ để chứng minh một vấn đề cần thì cần phải chuyển hóa dữ liệu điện tử sang một dạng thức tồn tại khác. Đó có thể là dạng đọc được, dạng nghe được, dạng nhìn được, phải lập biên bản về nội dung dữ liệu điện tử đã phục hồi, phân tích; kèm theo

** Thượng tá, Thạc sĩ, Phó Trưởng Công an huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng*

lời khai, xác nhận của người phạm tội, người làm chứng về những thông tin đó.

2. Đặc điểm pháp lý của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015) là một trong những tội phạm xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, được thực hiện với lỗi cố ý và có chủ thể của tội phạm là người từ đủ 16 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự. Mặt khách quan của tội phạm thể hiện ở hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản có thể được thực hiện bằng mọi thủ đoạn có tính chất giả mạo, không đúng sự thật với ý thức lừa dối người quản lý tài sản rồi chiếm đoạt tài sản do người đó quản lý¹.

Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản có một số đặc điểm như sau:

Một là, người bị hại trong các vụ án này hiện nay thường rất đa dạng về lứa tuổi, ngành nghề, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh sống... nhưng đều có một điểm chung là đặt niềm tin sai chỗ. Thủ đoạn hoạt động của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản truyền thống vốn dĩ đã phức tạp, ngày nay kết hợp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, loại tội phạm này ngày càng hoạt động một cách tinh vi, nguy hiểm, khiến không ít người bị hại “sa bẫy”.

Hai là, về thủ đoạn gây án. Trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội, người phạm tội thường có các hành vi tìm kiếm xác định mục tiêu, định hướng những tài sản sẽ chiếm đoạt và phương pháp lấy lòng tin nạn nhân. Trong giai đoạn này, người phạm tội còn có thể chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội như giấy tờ giả, sổ sách giả,... Thậm chí, đối với các loại tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản có sử dụng công nghệ cao, người phạm tội sẵn sàng viết những chương trình, những thuật toán phức tạp, qua đó chỉ với một cú nhấp chuột của nạn nhân thì tài sản của họ sẽ dịch chuyển ngay tức khắc.

Giai đoạn thực hiện tội phạm là giai đoạn

người phạm tội tiến hành sử dụng thủ đoạn gian dối, có thể là những hành vi đơn giản như: Dùng lời nói dối kéo dụ dỗ, chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội của người khác sau đó nhắn tin lừa đảo, dùng lợi ích vật chất đánh vào tính tham lam của người khác; giả danh người có chức, có quyền để lừa đảo nạn nhân... Không những thế, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong thời buổi khoa học công nghệ phát triển còn có thể được thực hiện dưới các hình thức tinh vi, phức tạp hơn như: Thế chấp khống hàng hóa với khối lượng lớn tuy thực chất chỉ có một ít hàng; lập hợp đồng kinh tế khống, hợp đồng thuê kho ba bên khống...

3. Vấn đề thu thập dữ liệu điện tử trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát kinh tế

Trong những năm vừa qua, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nước ta đã trở nên báo động và khá nghiêm trọng. Đặc biệt, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại Việt Nam có xu hướng phát triển mạnh, tăng về cả số lượng, mức độ nguy hiểm và hậu quả thiệt hại.

Có thể nói rằng, trong phần lớn các vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, lực lượng Cảnh sát kinh tế đều phải sử dụng đến các biện pháp điều tra thu thập tài liệu chứng cứ là dữ liệu điện tử. Đây cũng chính là một thách thức lớn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tùy theo từng vụ án cụ thể mà đối tượng có thể có những thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản khác nhau, cũng vì thế mà những dấu vết của tội phạm để lại cũng có những phương thức thu thập khác nhau. Ví dụ, một hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách sử dụng một tài khoản mạng xã hội để nhắn tin lừa gạt nạn nhân có thể để lại những dấu vết như: Tin nhắn, thông tin về tài khoản trên mạng xã hội,... Các thông tin này có thể được thu thập một cách đơn giản và có thể chuyển hóa thành chứng cứ được dưới dạng hình ảnh.

Đối với các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có quy mô lớn, thủ đoạn phức tạp như sử dụng hệ thống máy tính có liên quan đến hành vi phạm tội; thiết bị như điện thoại, các ứng dụng điện thoại, phần mềm điện tử..., việc tiến hành điều tra và thu thập và chuyển hóa chứng cứ diễn ra tương đối phức tạp. Cơ quan

¹ Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm) – Tập 1*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 266

tiến hành tố tụng cần xác định đúng tên gọi, chức năng, thậm chí cả nguồn gốc, xuất xứ của phương tiện chứa đựng dữ liệu điện tử đó khi xem xét thu giữ. Khi thu giữ phải mô tả đúng đặc điểm, tên gọi, các thông số kỹ thuật, các hiển thị của phương tiện điện tử tại thời điểm thu giữ.

Việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát kinh tế cần phải đủ để chứng minh các vấn đề sau:

- Có hay không vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra? Nội dung và diễn biến của vụ án? Điều này đòi hỏi cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải thu thập tài liệu chứng cứ để xác định có hành vi gian dối, lấy lòng tin đối với người có tài sản (hoặc người quản lý tài sản) hay không? Thủ đoạn gian dối được thực hiện như thế nào? Công cụ, phương tiện phạm tội? Có giấy biên nhận, có ghi âm, ghi hình hay không? Có việc giao nhận tài sản không?...

- Chứng minh làm rõ ai là người thực hiện hành vi? Có đồng phạm hay không? Động cơ, mục đích phạm tội? Vấn đề năng lực trách nhiệm hình sự?

- Một số vấn đề khác như: Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nguyên nhân và điều kiện phạm tội; tình tiết loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự...

Dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản không chỉ được lưu trên phương tiện điện tử, tài khoản mạng xã hội,... của thủ phạm và của nạn nhân mà còn được lưu trên máy chủ của bên thứ ba như: Ngân hàng, cơ quan hải quan, thuế, nhà phát triển ứng dụng điện tử; nhà mạng di động... Vì vậy, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng cần trực tiếp sao chép dữ liệu từ bên thứ ba mà các đối tượng đã sử dụng để phục vụ quá trình điều tra vụ án.

Đối với những vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tổ chức hoặc thuộc loại đặc biệt nghiêm trọng, cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền còn có thể áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt như: Ghi âm, ghi hình bí mật; nghe điện thoại bí mật; thu thập bí mật dữ liệu điện tử để có thể thu về những chứng cứ có giá trị nhất cho quá trình giải quyết vụ án hình sự.

4. Một số hạn chế, bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện

4.1. Một số hạn chế, bất cập

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, tình hình tội phạm nói chung và tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng ngày càng phức tạp. Đây là những thách thức rất lớn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử vụ án; trong đó có hoạt động thu thập dữ liệu điện tử. Trên thực tiễn, hoạt động thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát kinh tế còn một số hạn chế, bất cập sau:

Thứ nhất, về phía các quy định của pháp luật liên quan đến việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử

Hiện nay, hệ thống quy phạm pháp luật được xây dựng tương đối đầy đủ liên quan đến hoạt động thu thập dữ liệu điện tử, phương tiện điện tử trong quá trình điều tra vụ án hình sự, như: BLHS, BLTTHS, Luật An ninh mạng, Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử và nhiều văn bản pháp luật khác. Tuy nhiên, các quy định còn tản mạn và chưa bao trùm hết các loại vi phạm đã và đang diễn ra trên thực tế. Mặt khác, hiện cũng chưa có quy định cụ thể về quy trình thu thập dữ liệu điện tử, phương tiện điện tử. Điều này dẫn đến việc áp dụng biện pháp điều tra này mỗi nơi mỗi khác, chưa thống nhất, ảnh hưởng đến chất lượng quá trình điều tra vụ án cũng như việc áp dụng thống nhất pháp luật.

Thứ hai, về việc phối hợp với bên thứ ba trong việc cung cấp dữ liệu điện tử cho cơ quan tiến hành tố tụng

Như đã trình bày, trong rất nhiều vụ án, chứng cứ dữ liệu điện tử nằm trong sự kiểm soát, quản lý của bên thứ ba như ngân hàng, nhà mạng, nhà phát triển ứng dụng... Việc yêu cầu các cơ quan, tổ chức hữu quan này cung cấp thông tin không phải là một vấn đề dễ dàng đối với cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là cơ quan điều tra trong lực lượng Cảnh sát kinh tế.

Ví dụ: Trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 17/11/2021 tại thôn Hòa Nhất, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã

gửi yêu cầu cung cấp dữ liệu điện tử đến nhà mạng Vinaphone và Mobiphone nhưng chỉ có nhà mạng viễn thông Vinaphone đã cung cấp dữ liệu cuộc gọi. Tuy nhiên, dữ liệu cuộc gọi được cung cấp cũng không đầy đủ, dẫn đến khó khăn cho quá trình điều tra. Hiện vụ án này vẫn đang bị tạm đình chỉ do chưa xác định được bị can đang ở đâu.

Điều 168 BLTTHS năm 2015 quy định “*Cơ quan, tổ chức, cá nhân phải nghiêm chỉnh thực hiện quyết định, yêu cầu của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự; trường hợp không chấp hành mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, thực tế hoạt động điều tra của Cơ quan tiến hành tố tụng gặp không ít khó khăn khi yêu cầu các cơ quan, tổ chức khác cung cấp các tài liệu, chứng cứ. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, đa phần các cơ quan, tổ chức này đều lấy lý do bảo mật thông tin khách hàng để từ chối yêu cầu.

Thứ ba, về việc áp dụng khoa học công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất cho đội ngũ người tiến hành tố tụng, đặc biệt là các Điều tra viên của Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát kinh tế

Do nhận thức và hiểu biết về chứng cứ điện tử của một số người tiến hành tố tụng còn hạn chế nên việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử hiện nay chưa thật sự đạt được hiệu quả cao. Ở một số địa phương, việc áp dụng khoa học - công nghệ vào công tác thu giữ chứng cứ còn hạn chế, còn xảy ra tình trạng thiếu hụt trầm trọng các thiết bị chuyên dùng dẫn đến chất lượng, hiệu quả, tính nguyên vẹn của chứng cứ không được bảo đảm. Điều này đã làm ảnh hưởng đến tính khách quan và nguyên gốc của dữ liệu.

4.2. Một số kiến nghị

Thứ nhất, các cơ quan hữu quan cần sớm ban hành thông tư hướng dẫn quy trình thu thập dữ liệu điện tử, phương tiện điện tử trong điều tra vụ án hình sự để thống nhất áp dụng trên thực tiễn. Thông tư này nên tập trung vào việc xác định các vấn đề liên quan đến trình tự, thủ tục thu thập dữ liệu điện tử; thẩm quyền ra các lệnh, quyết định; quy trình sao lưu, phần mềm sao lưu, cách thức sử dụng các phương tiện kỹ thuật hình sự vào quá trình thu thập dữ liệu; các giải pháp kỹ thuật có thể sử dụng

dữ liệu điện tử làm chứng cứ chứng minh tội phạm và người phạm tội,...

Thứ hai, về việc khắc phục việc bên thứ ba từ chối hoặc chậm trễ trong việc cung cấp thông tin liên quan đến vụ án cho cơ quan tiến hành tố tụng. Để đảm bảo cho hoạt động điều tra tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, pháp luật cần có chế tài xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát kinh tế. Hiện nay, pháp luật chỉ mới quy định chế tài xử lý đối với người phiên dịch, người dịch thuật, người bào chữa, người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản. Do vậy, đối với những cơ quan tổ chức là bên thứ ba thì pháp luật cũng cần có chế tài xử lý cụ thể nếu không cung cấp tài liệu theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan nhằm răn đe các trường hợp vi phạm. Chẳng hạn, cần đưa ra một quy định cụ thể về thẩm quyền của chủ thể đang lưu giữ tài liệu, chứng cứ nhưng không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc cung cấp không đúng hạn theo yêu cầu Cơ quan tiến hành tố tụng. Chế tài này không nên chỉ dừng lại ở việc xử lý vi phạm hành chính.

Thứ ba, nâng cao trình độ nhận thức, năng lực chuyên môn của đội ngũ người tiến hành tố tụng kết hợp với việc tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị hiện đại. Các cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là Cơ quan điều tra của lực lượng Cảnh sát kinh tế cần có kế hoạch bồi dưỡng, trang bị các kiến thức cơ bản về công nghệ, thường xuyên họp bàn, tháo gỡ vướng mắc, rút kinh nghiệm. Mặt khác, bản thân người tiến hành tố tụng cũng cần tự nghiên cứu, tìm hiểu nguyên lý, đặc điểm, chức năng của một số phương tiện điện tử thông thường, nguyên lý hoạt động của của tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản có sử dụng công nghệ hiện đại, các dấu vết điện tử mà tội phạm có thể để lại... để vận dụng khi giải quyết vụ án hình sự. Bên cạnh đó, các cơ quan, ban ngành Trung ương cũng cần có kế hoạch đầu tư cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án những trang thiết bị hiện đại, tiên tiến nhằm phục vụ quá trình thu thập, đánh giá, bảo quản dữ liệu điện tử, phương tiện điện tử là chứng cứ trong các vụ án nói chung và trong các vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản nói riêng./.